TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH L	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST- DS	*Đ, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2018/TLST- DS ngày 26 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị Phương K. Địa chỉ: Số 81, đường Đồng T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh L; Bà Lê Thị Phượng Kh. Địa chỉ: Số 105, đường Ngô Thì N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh L và bị đơn bà Trần Thị H. Địa chỉ: Số 10/3, đường Ngô Thì N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh L.

2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Bà Trần Thị H có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Phương K và bà Lê Thị Phượng Kh số tiền 181.779.000đ *(Một trăm tám mươi mốt triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng)*.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2- Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 2.272.238đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị Phương K và bà Lê Thị Phượng Kh phải chịu 2.272.238đ án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ biên lai thu số AA/2016/0004432 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi

hành án dân sự thành phố Đ, hoàn trả bà K và bà Kh số tiền 2.152.762đ tạm ứng án phí đã nộp.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh L;
- VKS nhân dân TP.Đ;
- Chi cục THA dân sự TP.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Chu Văn Bình